TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2019/HS-PT
Ngày: 18-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh
Các Thẩm phán: Ông Lê Hồng Nước
Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 107/2019/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Từ Hải Thanh S. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2019/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Từ Hải Thanh S, sinh năm 19XX; Hộ khẩu thường trú: Khu phố D, phường T, thị xã T, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: XX/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Từ Văn L, sinh năm 19XX (đã chết) và bà Lê Thị L1, sinh năm 19XX; Vợ tên: Nguyễn Thị U1, sinh năm 19XX; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 19XX, nhỏ nhất sinh năm 2XXX; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Từ Hải Thanh S theo yêu cầu là luật sư Nguyễn Mộng Điệp - Văn phòng luật sư Sài Gòn Tây Nguyên, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bị hại trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/7/2018, Từ Hải Thanh S đi làm thuê và có uống rượu với mấy

người bạn. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, S về đến nhà không thấy vợ con ở nhà nên đi sang nhà cha mẹ vợ là ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị T, cách nhà S khoảng 200m, để tìm vợ tên Nguyễn Thị U1 (khi đó chị U1 đi thành phố Hồ Chí Minh thăm người thân bệnh mà không thông báo cho S biết). Khi đi, S mang theo một con dao có cán bằng nhựa màu xanh, dài 11cm, rộng 03cm, dày 01cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 15cm, rộng 04cm dự định để đốn cây chuối về nhà nấu canh chua. Đến nhà ông Đ, S cự cãi với mẹ vợ là bà T rồi hăm dọa cắt cổ con của anh Nguyễn Bá D, dọa cắt cổ ông Đ và bà T. Lúc này, ông Đ và bà T đang nằm trong mùng trên giường ngủ. Chị Trần Thị Bích N là vợ anh D chạy đến bế đứa con đi ra sau nhà và gọi anh D ở ngoài ruộng về. Anh D về đến nhà nghe S la lớn tiếng nên kêu S về nhà ngủ và dùng hai tay nắm áo ở ngực trái và nắm phần trên cánh tay trái của S lôi và kéo S ra trước cửa nhà. S kêu D buông ra nhưng D không buông. S và anh D đứng đối diện nhau thì S dùng tay phải đang cầm con dao đưa về phía anh D chém một cái từ trên xuống trúng vào vành tai bên trái, cổ và ngực trái của anh D gây thương tích. Thấy D bị chảy máu ở vùng mặt nên S cầm dao chạy ra lộ đi về hướng nhà mình. Anh D đuổi theo ném cây về phía S nhưng không trúng. D dùng cây đập bể ốp mặt trước xe của S và xô ngã xuống lề đường. S đi được một đoạn khoảng 20m thì quăng bỏ con dao xuống cặp lộ phía bờ sông rồi đi tiếp. Trên đường đi, S gặp anh H và nhờ anh H quay lại nhà ông Đ giúp S đỡ xe lên. S dắt xe đến tiệm của anh X sửa xe rồi chạy xe về nhà và ra vườn tràm trốn vì sợ bị đánh.

Tại bản kết luận giám định pháp y Số 237 ngày 19/7/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đồng Tháp thể hiện: "Thương tích: sẹo vết thương phần mềm vành tai trái kích thước 04cm x 0,1cm lành xấu ảnh hưởng thẩm mỹ; sẹo vết thương phần mềm cổ trái kích thước 03cm x 0,1cm lành; sẹo vết thương phần mềm ngực trái kích thước 05cm x 0,1cm". Kết luận: tỷ lệ thương tật của anh Nguyễn Bá D tại thời điểm giám định là 13%.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây án, S đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Bá D số tiền 2.000.000đ. Anh D đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo không yêu cầu anh D bồi thường thiệt hại do anh D làm hư hỏng xe mô tô của bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) con dao có phần cán bằng nhựa màu xanh dài 11cm, rộng 03cm, dày 01cm, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 15cm, rộng 04cm.

Tại bản án số 04/2019/HS-ST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Từ Hải Thanh S phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Từ Hải Thanh S 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, bị cáo Từ Hải Thanh S có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Từ Hải Thanh S bổ sung kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Từ Hải Thanh S bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 01 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đơn chiếc, chăm sóc con còn nhỏ; vợ bị cáo đã bỏ gia đình đi, không còn chung sống với bị cáo; người bị hại tiếp tục xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Tuy nhiên, những tình tiết này không là những tình tiết được áp dụng cho bị cáo hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Từ Hải Thanh S, sửa phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt, giảm nhẹ cho bị cáo từ 01 tháng đến 03 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời, vị luật sư cũng nêu ra những tình tiết như bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, chăm sóc con còn nhỏ và phụng dưỡng mẹ già; vợ bị cáo đã bỏ gia đình đi, không còn chung sống với bị cáo; người bị hại tiếp tục xin cho bị cáo được hưởng án treo, để đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, bị cáo S thống nhất với quan điểm bào chữa của vị luật sư, bị cáo không tranh luận gì thêm mà chỉ xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Từ Hải Thanh S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng hơn 18 giờ ngày 03/7/2018, bị cáo Từ Hải Thanh S có hành vi dùng con dao có phần cán bằng nhựa màu xanh dài 11cm, rộng 03cm, dày 01cm, phần lưỡi bằng kim loại màu

đen dài 15cm, rộng 04cm, chém một nhát từ trên xuống trúng vào vành tai bên trái, cổ và ngực trái của anh D gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% tại thời điểm giám định.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người đã thành niên, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Xuất phát từ việc vợ bị cáo là Nguyễn Thị U1đi thành phố Hồ Chí Minh thăm người thân bệnh mà không thông báo cho bị cáo biết, bị cáo đến nhà cha, mẹ vợ để tìm rồi cự cãi với mẹ vợ và còn hăm dọa cắt cổ con của anh D, dọa cắt cổ cha, mẹ vợ. Khi anh D về đến nhà nghe bị cáo la lớn tiếng nên kêu bị cáo về nhà ngủ và dùng hai tay nắm áo, nắm tay bị cáo lôi ra trước cửa nhà. Trước sự việc như vậy, lẽ ra bị cáo phải biết tự kiềm chế bản thân để tìm cách giải quyết mâu thuẩn một cách tế nhị và đúng đắn. Còn nếu như sự việc có trầm trọng hơn mà hai bên không thể tự giải quyết được thì có thể nhờ chính quyền địa phương can thiệp, giải quyết. Bị cáo không làm được như vậy mà ngược lại, với bản chất hung hăn, côn đồ, thích dùng bạo lực để giải quyết mọi xung đột, mâu thuẩn xảy ra và thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã có hành vi như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được con dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm, nhận thức được hành vi dùng dao chém vào cơ thể người khác là sẽ gây thương tích, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã xảy ra làm cho anh D bị thiệt hại về sức khỏe với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Từ Hải Thanh S về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là không nặng, hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đã áp dụng mức hình phạt dưới khung đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo có cung cấp các tình tiết mới là vợ bị cáo đã bỏ nhà đi không còn chung sống với bị cáo. Hiện tại, bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, đang phụng dưỡng mẹ già và chăm sóc con còn nhỏ. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, người bị hại tiếp tục xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Tuy nhiên, những tình tiết này không phải là căn cứ để áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo S, sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo S là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời bào chữa của vị luật sư cho bị cáo là có căn cứ một phần như Hội đồng xét xử đã nhận định ở phần trên nên chấp nhận một phần đề nghị của luật sư.

[5] Do kháng cáo của bị cáo S được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Từ Hải Thanh S. Sửa phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Từ Hải Thanh S phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Từ Hải Thanh S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Từ Hải Thanh S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC - Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy:
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS huyện T;
- CQCSĐT Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (M).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Khắc Thịnh